



PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Ngôi kể trong đoạn trích đặc biệt vì có hai người kể chuyện lồng ghép vào nhau: - Người kể chuyện chính (ở ngôi thứ nhất): Nhân vật “tôi”, là một trong hai người con. - Người kể chuyện thứ hai (ở ngôi thứ nhất): Người cha (xưng “cha”, “tôi”), kể lại cho con nghe về cuộc đời mình.	0,5
	2	Theo lời kể của người cha, ông trở thành người đưa thư ở vùng núi vì mồ côi cả cha lẫn mẹ sau một trận sét đánh. Họ hàng đã đưa ông lên thị trấn và một người họ xa làm ở bưu điện đã nhận nuôi và cho ông làm công việc này.	0,5
	3	- Biện pháp tu từ: Câu hỏi tu từ (“<i>Lưng còng xuống mà không hiểu vì sao lại còng? Vì ruộng bậc thang hay sao?</i>”). - Tác dụng: + Về nội dung: Cái lưng còng không chỉ là dấu vết của lao động vất vả nơi “<i>lưng chùng trời</i>”, mà còn gợi gánh nặng của số phận, của thời cuộc và của những hi sinh âm thầm trong đời làm nghề đưa thư. + Về nghệ thuật: Việc đặt câu hỏi liên tiếp tạo nên giọng điệu tự vấn, giàu cảm xúc, giúp câu văn thêm da diết, gợi hình và gợi cảm hơn lời kể thông thường. + Về tình cảm, thái độ: Thể hiện niềm cảm phục, trân trọng và xót thương sâu sắc đối với người lao động bình dị, những con người “<i>lưng còng</i>” nhưng tấm lòng thẳng ngay, kiên cường và trong sáng như ruộng bậc thang giữa trời cao.	1,0

	4	Hình ảnh “ruộng bậc thang” mang ý nghĩa biểu tượng sâu sắc: - Nó tượng trưng cho cuộc sống đầy gian truân, vất vả của người cha, một hành trình cứ phải “cắm cúi”, “bò” lên không ngừng nghỉ. Mỗi “nấc” thang là một thử thách trong cuộc đời. - Nó cũng là biểu tượng cho ng nghị lực và sự kiên trì bền bỉ. Dù con đường có dốc và dài đến đâu, ông vẫn cần mẫn bước đi mỗi ngày. Hình ảnh này đã hằn sâu vào cả dáng hình và tâm trí của ông.	1,0
	5	- Khái quát: Trong truyện “ <i>Lưng chừng trời</i> ”, người cha cả đời gắn bó với nghề đưa thư giữa núi rừng khắc nghiệt, dù gian khó vẫn luôn sống trung thực, bền bỉ và dặn con “ <i>cứ ngược lên mà đi</i> ”. - Bài học: Hãy đối diện với khó khăn bằng niềm tin, nghị lực và thái độ sống ngay thẳng, bởi chỉ khi ngẩng đầu nhìn lên, con người mới có thể vượt qua nghịch cảnh và không lạc mất chính mình. - Lí giải: Bởi khó khăn là thử thách để ta trưởng thành, và chính sự kiên cường, trung thực, bền lòng trước gian khổ giúp con người tìm thấy giá trị của cuộc sống. “ <i>Ngược lên mà đi</i> ” không chỉ là vượt dốc đời, mà còn là hướng tới những điều tốt đẹp, giữ vững nhân cách và hi vọng trong mọi hoàn cảnh.	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích vẻ đẹp của nhân vật người cha trong đoạn trích phần Đọc hiểu.	2,0
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận:</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách: diễn dịch, quy nạp, phối hợp,...	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận.</i> Vẻ đẹp của nhân vật người cha	0,25

	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề nghị luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: + Về đẹp của sự kiên trì, nhẫn nại: Cuộc đời người cha là một chuỗi ngày vượt khó không ngừng nghỉ, được biểu tượng hóa qua hình ảnh leo “ruộng bậc thang”. Dù vất vả đến “thờ hắt ra”, “da xám đen”, “lưng còng xuống”, ông vẫn cần mẫn hoàn thành công việc. + Về đẹp của lòng tự trọng và trách nhiệm nghề nghiệp: Phẩm chất cao quý nhất của ông là tinh thần trách nhiệm tuyệt đối. Lời khẳng định giản dị “Cha chưa bao giờ đánh mất một phong thư của ai” chứa đựng cả một sự nghiệp tận tụy và đáng tự hào. + Về đẹp của tâm hồn trong sáng, giàu tình nghĩa: Ông luôn biết ơn và trân trọng sự tử tế của ông bà thợ may, xem đó là động lực để yêu quý công việc của mình. Chính tâm hồn ấy đã giúp ông giữ được sự bình yên, không bị cuốn theo “cơn bão” vật chất sau này. Kết luận: Khái quát lại, người cha tuy nhỏ bé, thầm lặng nhưng đã sống một cuộc đời đầy giá trị bằng chính sự cần mẫn, lòng trung thực và một tâm hồn giàu tình cảm. Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,0 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 0,5 điểm – 0,75 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm.	1,0
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25

2	Trong cuộc sống hôm nay, nhiều người vẫn đang mãi miết chạy theo đồng tiền, địa vị và danh vọng mà quên mất rằng, những giá trị ấy chỉ là phù du nếu con người đánh mất nhân cách và lòng tự trọng. Bằng một bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ), em hãy trình bày suy nghĩ của mình về quan điểm: “Giá trị đích thực của một cuộc sống không nằm ở sự giàu có về vật chất mà ở sự giàu có về nhân cách.”	4,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận, thân bài triển khai vấn đề nghị luận, kết bài khái quát lại vấn đề.	0,5
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận. Giá trị đích thực của một cuộc sống nằm ở sự giàu có về nhân cách.	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề nghị luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: Mở bài: Dẫn dắt từ bối cảnh xã hội, nêu thực trạng là nhiều người đặt mục tiêu theo đuổi vật chất, địa vị làm thước đo thành công. Từ đó nêu quan điểm về “Giá trị đích thực của một cuộc sống không nằm ở sự giàu có về vật chất mà ở sự giàu có về nhân cách” Thân bài: (1) Giải thích: - “Giàu có về vật chất”: Là sự sở hữu nhiều của cải, tiền bạc. - “Giàu có về nhân cách”: Là sự hội tụ những phẩm chất đạo đức tốt đẹp như lòng nhân ái, sự trung thực, lòng tự trọng, nghị lực sống. ⇒ Quan niệm: Đề cao giá trị tinh thần, phẩm giá con người lên trên giá trị vật chất đơn thuần.	2,5

	(2) Bàn luận: - Nhân cách tạo nên hạnh phúc bền vững: Sự giàu có vật chất có thể đến rồi đi, gây ra sự lo âu. Ngược lại, một nhân cách tốt đẹp mang lại sự bình yên và hạnh phúc tự tại, không phụ thuộc vào hoàn cảnh bên ngoài. - Nhân cách quyết định giá trị và sự tôn trọng của xã hội: Người ta có thể ngưỡng mộ sự giàu có, nhưng chỉ thật sự kính trọng những ai có nhân cách cao đẹp. Người cha trong truyện tuy nghèo nhưng là tấm gương cho các con. - Nhân cách là di sản quý giá nhất: Vật chất sẽ mất đi, nhưng nhân cách tốt đẹp sẽ là di sản tinh thần vô giá để lại cho con cháu. (3) Phản đề, mở rộng: Quan niệm trên không phủ nhận vai trò của vật chất. Một cuộc sống đủ đầy là điều kiện cần thiết để con người phát triển. Vấn đề là không nên coi vật chất là mục tiêu sống duy nhất, không đánh đổi nhân cách để chạy theo tiền bạc. (4) Bài học nhận thức và hành động: - Nhận thức: Cần xác định đúng hệ giá trị của bản thân, hiểu rằng phẩm giá và đạo đức mới là thước đo cốt lõi. - Hành động: Luôn nỗ lực lao động chân chính. Đồng thời, không ngừng rèn luyện đạo đức, sống trung thực, có trách nhiệm. Kết bài: Khẳng định lại vấn đề. Hướng dẫn chấm: - <i>Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm.</i> - <i>Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 2,0 điểm.</i> - <i>Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm.</i>	
	d. <i>Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
	e. <i>Sáng tạo:</i> Bài viết có giọng điệu riêng, cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0,5
ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I + II = 10 điểm		